

Hạng: Cục Kỹ thuật VV

Số (trong đó) là...
Số nội báo của Văn phòng Bộ Ngoại giao...
Ngày... tháng... năm...

BỘ NGOẠI GIAO

CỤC ĐIỀU SẮT SỐ 144/2008/SL/LPQT
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 10.82
Ngày: 03/12/08

SAO Y BẢN CHÍNH
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 5.504

Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về địa điểm nối ray đường sắt giữa hai nước, ký tại Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2008.

VU HTQT
Số: ... Ngày: .../.../20...
Kic: HC
Yêu cầu:
Cục... Cục... Đ.S... V.V.
...
H/thành trước.../20.../...

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2008

TL. BỘ TRƯỞNG

KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng



(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Hoàng Anh

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo),
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Phòng Công báo, Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo),
- Bộ Giao thông vận tải, ✓
- Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh-Bộ đội biên phòng),
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước,
- Đại sứ quán Việt Nam tại Cam-pu-chia,
- Vụ DNA-NA-Nam TBD, Bộ Ngoại giao,
- Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, BNG.

Article 2

The Parties agree that the preferred routing of the railway line linking Phnom Penh to Ho Chi Minh City shall be via the area of Trapeang Srae, Pithnou commune, Snoul district, Kratie province (Cambodia) - Hoa Lu, Binh Phuoc province (Viet Nam) International Border Gates.

Article 3

The preferred rail route in Vietnamese territory will parallel and with a distance of about 100m on the West of Highway No.13.

In Cambodian territory will parallel with Highway No.7.

Article 4

Where a Party has conducted or will conduct Feasibility Studies related to the railway line, the Parties agree to share the study reports with each other for the purpose of developing and integrating project plan, including:

- Location of the rail route,
- Landmarks and altitudinal landmarks of the final rail route section,
- Vertical alignment of the final rail route section (which indicates ballast shoulder altitudes, rail head altitudes, vertical grade),
- Horizontal alignment of the final rail route section (which indicates curves, alignment direction, drainage systems),
- Main technical specifications (rail route class, design speed, design load, permissible dimensions, rail, sleeper, thickness of ballast,),
- Position of the second track (in case of the planned development of the double tracks),
- Location of the border station, and
- Other information as requested by the other Party.

Article 5

After the alignment of the rail section connecting the two countries has been agreed, the two Parties shall set up a Joint Working Group to define exact coordinates of the railway connecting point.

Article 6

In order to facilitate the management and operation of the border stations, as well as, entry/exit formalities in conformity with the law and regulations of each Party, each Party shall build a separated border station on his own territory. The Parties shall exchange information and consult with to each other during the process of design and construction of the border station.

Article 7

The Ministry of Transport of the Socialist Republic of Viet Nam and the Ministry of Public Works and Transport of the Kingdom of Cambodia are the executing agencies to be responsible for the implementation of this Agreement.

Article 8

Any dispute arising from the interpretation or the implementation of this Agreement shall be settled directly or by amicable discussion between the two Parties.

Article 9

This Agreement comes into force from the date of signature.

Done at Ha Noi city on 4th November 2008 in duplicate in English language.

FOR AND ON BEHALF OF
THE GOVERNMENT OF
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

FOR AND ON BEHALF OF
THE ROYAL GOVERNMENT OF
CAMBODIA



HO NGHIA DUNG
MINISTER OF TRANSPORT

TRAM IV TEK
MINISTER OF PUBLIC WORKS
AND TRANSPORT



THỎA THUẬN

Giữa
CHÍNH PHỦ NƯỚC CHXH CN VIỆT NAM
và
CHÍNH PHỦ HOÀNG GIA CAMPUCHIA
Về
ĐIỂM NỐI RAY ĐƯỜNG SẮT

CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN TẠO VIẾT PHIA NAM
CÔNG VĂN BẢN
Số: 4299
Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2008

Stamp: CÔNG VĂN BẢN SỐ 4299 NGÀY 12/10/2008

Căn cứ thoả thuận tại Hội nghị Bộ trưởng Giao thông vận tải các nước ASEAN lần thứ 6 tổ chức tại Brunei Darussalam tháng 10 năm 2000 về việc cùng hợp tác xây dựng và khai thác tuyến đường sắt Singapore - Kunming (SKRL);

Với tinh thần hợp tác, hữu nghị và mong muốn duy trì và thúc đẩy mối quan hệ thân thiết giữa hai Chính phủ;

Cùng với tiến trình toàn cầu hoá, sự phát triển các mối quan hệ giao thương giữa hai quốc gia được nâng lên cần tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển, trao đổi qua lại giữa nhân dân hai nước khu vực biên giới, điều đó sẽ xúc tiến việc mở rộng thương mại giữa hai quốc gia;

Sự phát triển giao thông đường sắt quốc tế sẽ thúc đẩy tiềm năng kinh tế của hai quốc gia;

Trên cơ sở đó, Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia (sau đây gọi tắt là các Bên ký kết) cùng thoả thuận các nội dung sau:

Điều 1

Điểm nối ray giữa đường sắt hai nước là ranh giới phân chia về trách nhiệm cho việc đầu tư, xây dựng, quản lý và bảo trì tuyến đường. Điểm nối ray này không phải là tiêu chí để xác lập ranh giới lãnh thổ giữa hai nước.

Điều 2

Các bên ký kết thoả thuận ưu tiên chọn hướng tuyến đường sắt nối Thành phố Phnôm Pênh với Thành phố HCM đi qua khu vực cửa khẩu quốc tế Trapeang Srae, xã Pithnou, huyện Snoul, tỉnh Kratie (Campuchia) - Hoa Lư, tỉnh Bình Phước (Việt Nam).

Điều 3

Tuyến đường sắt được ưu tiên trên Lãnh thổ Việt Nam sẽ chạy song song và cách khoảng 100m về phía Tây so với Quốc lộ 13.

Trên Lãnh thổ Campuchia sẽ chạy song song với Quốc lộ 7.

Điều 4 ✓

Khi lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi hoặc xây dựng liên quan đến tuyến đường sắt này, các bên ký kết thoả thuận cùng trao đổi các thông tin nghiên cứu dưới đây cho nhau nhằm mục đích phát triển và thống nhất qui hoạch dự án kết nối đường sắt hai nước với nhau:

- Vị trí Tuyến đường sắt,
- Các mốc toạ độ, mốc cao độ phân cuối tuyến.
- Trắc dọc đoạn cuối tuyến (có ghi cao độ vai đường, cao độ đỉnh ray, độ dọc tuyến),
- Bình diện đoạn cuối tuyến (có các yếu tố đường cong, phương vị cánh tuyến, thoát nước,...).
- Các tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu (cấp đường, tốc độ thiết kế, tải trọng thiết kế, khổ giới hạn, ray, tà vẹt, chiều dài ballast,...).
- Vị trí đường thứ hai (trong trường hợp có quy hoạch phát triển đường đôi),
- Vị trí đặt ga đường sắt biên giới,
- Các thông tin liên quan khác theo yêu cầu của Bên ký kết kia.

Điều 5

Sau khi hướng tuyến của khu vực nối ray giữa hai quốc gia được thoả thuận, các bên ký kết sẽ cùng nhau thiết lập một nhóm công tác chung để xác định chính xác toạ độ điểm kết nối đường sắt.

Điều 6 ✓

Để thuận lợi cho việc quản lý, vận hành nhà ga tại biên giới và tạo thuận lợi cho các thủ tục xuất nhập cảnh theo luật pháp của mỗi nước, mỗi bên ký kết sẽ xây dựng riêng ga biên giới trên lãnh thổ nước mình. Các Bên ký kết sẽ trao đổi thông tin, tham vấn lẫn nhau trong quá trình thiết kế, xây dựng ga biên giới.

Điều 7

Bộ Giao thông vận tải nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Giao thông công chính Hoàng gia Campuchia là các tổ chức thí hành và chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ Thỏa thuận này.

Điều 8

Bất kỳ tranh chấp nào nảy sinh trong việc giải thích hoặc thực hiện Thỏa thuận này sẽ được giải quyết trực tiếp hoặc đàm phán hữu nghị giữa hai Bên ký kết.

Điều 9

Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký
Làm tại Hà Nội vào ngày 4 tháng 11 năm 2008 thành 02 bản bằng tiếng Anh.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN
(Đã ký)

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
HOÀNG GIA CAMPUCHIA
(Đã ký)

BỘ TRƯỞNG BỘ GTVT
HỒ NGHĨA DÙNG

BỘ TRƯỞNG BỘ GTCC
TRAM IV TEK